

Số: /BC-UBND

Bắc Yên, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Kính gửi: Sở Tư pháp Sơn La.

Thực hiện Quyết định số 840/KH-UBND ngày 19/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên báo cáo kết quả 10 năm triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở

1.1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp tỉnh về triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Để đưa Luật hòa giải ở cơ sở thực sự vào đời sống xã hội, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện trên địa bàn huyện.

Trong 10 năm, UBND huyện đã ban hành 15 văn bản, trong đó 01 quyết định, 10 Kế hoạch và 04 công văn.

Chỉ đạo Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện, phòng Tư pháp ban hành 13 văn bản, trong đó 12 kế hoạch và 01 công văn.

Ngoài ra, nội dung tổ chức triển khai, thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở đã được đề cập cụ thể trong Chương trình công tác Tư pháp hằng năm.

(có biểu chi tiết kèm theo)

1.2. Tình hình quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Sở tư pháp tỉnh về triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở, UBND huyện đã sao gửi toàn văn Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở đến UBND các xã, thị trấn, các cơ quan đơn vị có liên quan; giao phòng Tư pháp chủ trì, tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện, cụ thể:

- Hằng năm, phòng Tư pháp tham mưu UBND huyện xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trong đó chú trọng tuyên truyền Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản liên quan đến Luật hòa giải ở cơ sở.

- Tham mưu UBND huyện tổ chức 25 hội nghị tập huấn về nghiệp vụ hòa giải, nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tuyên truyền các Luật mới ban hành và có hiệu lực thi hành cho đội ngũ tuyên truyền viên, hòa giải viên tại các xã, thị trấn.

- Công tác tuyên truyền Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn được triển khai thường xuyên, sâu rộng đến nhân dân trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức khác nhau như:

- + Tổ chức Hội thi hòa giải viên giỏi;
- + Tổ chức mở lớp tập huấn nghiệp vụ và Hội nghị tuyên truyền; các buổi chiếu phim; các hoạt động văn hóa văn nghệ; ...
- + Trực tiếp tuyên truyền miệng.
- + Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trên đài truyền thanh-truyền hình; tuyên truyền bằng loa tự động tại 19 cụm cơ sở xã, thị trấn.
- + Thông qua công tác hòa giải.
- + Thi tìm hiểu pháp luật.
- + Thông qua công tác xét xử lưu động.

Trong 10 năm qua, các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã phối hợp lồng ghép tuyên truyền Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn được 6.455 cuộc với 536.389 lượt người dự nghe.

Qua công tác tuyên truyền Luật Hòa giải ở cơ sở, các vụ mâu thuẫn, xích mích xảy ra trong cuộc sống hàng ngày được hòa giải ngay tại cơ sở; hạn chế rất nhiều các vụ khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp đông người; ý thức chấp hành pháp luật cũng như tình đoàn kết của người dân trên địa bàn huyện được nâng cao. Các tập tục lạc hậu được xóa bỏ, phát huy và giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

Đáng chú ý, năm 2018 UBND huyện chỉ đạo phòng Tư pháp lựa chọn đội tham gia Hội thi Hòa giải viên cấp tỉnh đạt giải nhất toàn đoàn.

1.3. Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở

- Để nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở, UBND huyện đã xây dựng: Kế hoạch số 573/KH-UBND ngày 03/4/2020 về triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022*” năm 2020 trên địa bàn huyện Bắc Yên; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 03/3/2021 về triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022*” trên địa bàn huyện Bắc Yên năm 2021; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 08/3/2022 về triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022*” trên địa bàn huyện Bắc Yên năm 2022.

- Giao phòng Tư pháp phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan cơ liên quan mở 25 hội nghị tập huấn về nghiệp vụ hòa giải, nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tuyên truyền các Luật mới ban hành và có hiệu lực thi hành cho đội ngũ tuyên truyền viên, hòa giải viên tại các xã, thị trấn. Đồng thời chọn cử những hòa giải viên ở những xã chưa được tập huấn tham dự Hội nghị tập huấn kỹ năng, kiến thức hòa giải do Sở Tư pháp tổ chức (*mỗi năm cử 39 hòa giải viên*).

- Chỉ đạo phòng tư pháp hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức Hội nghị phổ biến kiến thức pháp luật cho các hòa giải viên của xã.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã củng cố, kiện toàn các Tổ hòa giải, hòa giải viên cơ sở kịp thời, đúng tiêu chuẩn.

1.4. Hoạt động kiểm tra công tác hòa giải

Hàng năm UBND huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật. Giao phòng Tư pháp tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra, tổ chức kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Trong 10 năm qua UBND huyện đã tổ chức kiểm tra 15 cuộc về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật tại 5 cơ quan, 10 xã, thị trấn. Phòng Tư pháp kiểm tra lồng ghép nghiệp vụ Tư pháp 10 cuộc tại 10 xã.

Qua kiểm tra đã kịp thời hướng dẫn các xã, thị trấn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh, uốn nắn những yếu kém trong công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

1.5. Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hòa giải ở cơ sở

Thực hiện chỉ đạo của Sở Tư pháp, UBND huyện đã thực hiện sơ kết 3 năm, tổng kết 5 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng hình thức báo cáo. Ngoài ra việc tổng kết công tác hòa giải còn được thực hiện lồng ghép trong Báo cáo tổng kết công tác tư pháp hằng năm, Báo cáo công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hằng năm.

1.6. Khen thưởng công tác hòa giải cơ sở

Việc khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở địa phương được thực hiện lồng ghép trong tổng kết công tác tư pháp, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hằng năm.

Tại Hội nghị tổng kết 5 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, huyện Bắc Yên có 2 tập thể, 2 cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tư pháp khen thưởng về công tác hòa giải ở cơ sở. Trong lần tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở này, huyện Bắc Yên trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng 1 tập thể, 1 cá nhân có thành tích tốt trong công tác hòa giải ở cơ sở.

1.7. Việc bố trí nguồn lực thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở

- Số lượng, chất lượng công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức, tổ chức chính trị xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở:

- + Công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở là công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn: tổng số 16 người.

- + Chất lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở: Các công chức về cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Về kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở

Kinh phí cấp cho công tác hòa giải từ năm 2014-2015 không phân bổ, từ năm 2016-2023 phân bổ lồng ghép với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Kinh phí này là ngân sách nhà nước phân bổ thường xuyên, không có nguồn kinh phí hỗ trợ nào khác.

Kinh phí ngân sách cấp cho hoạt động hòa giải ở cơ sở mới đáp ứng được một phần mức chi theo quy định gồm chi thù lao, chi hỗ trợ văn phòng phẩm.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận; các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác hòa giải ở cơ sở

Ủy ban nhân dân huyện giao phòng Tư pháp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam huyện theo dõi, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở; thực sự Ủy ban mặt trận tổ quốc giữ vai trò là nòng cốt trong công tác hòa giải ở cơ sở. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa chính quyền và Ban mặt trận Tổ quốc trong thực hiện quy định quy trình, thủ tục bầu công nhận hòa giải viên theo quy định của Luật hòa giải ở cơ sở.

3. Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở

- Số lượng tổ hòa giải và hòa giải viên, thành phần của Tổ hòa giải; việc củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải:

Đội ngũ hòa giải viên cơ sở, tổ hòa giải hằng năm được củng cố kiện toàn kịp thời. Từ năm 2013 đến 2022, số lượng các tổ hòa giải, hòa giải viên có sự biến động do có sự sáp nhập các bản, tiểu khu trên địa bàn huyện. Cụ thể, từ năm 2013-2018 có 152 bản, tiểu khu tương đương 152 tổ hòa giải; năm 2019 có 109 tổ hòa giải với 745 hòa giải viên; năm 2020 có 103 tổ với 680 hòa giải viên; năm 2021 là 103 tổ hòa giải với 713 hòa giải viên; năm 2022 có 102 tổ với 757 hòa giải viên.

Thành viên tổ hòa giải gồm các thành phần: Trưởng bản, tiểu khu; Trưởng ban Mặt trận Tổ quốc bản, Chi hội trưởng Hội Phụ nữ bản, Chi hội trưởng Hội Nông dân bản, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi, Bí thư Chi đoàn bản.

- Hoạt động của Tổ hòa giải

+ Trong 10 năm qua, các tổ hòa giải cơ sở trên địa bàn huyện đã tiếp nhận 1.736 vụ; tiến hành hòa giải thành 1.506/1.735 đạt tỉ lệ 87%; cụ thể:

Năm 2014, tiếp nhận và hòa giải thành 154/179 vụ, đạt 86%; hòa giải không thành 25 vụ, chiếm 14%.

Năm 2015, tiếp nhận và hòa giải thành 120/135 vụ, đạt 89%; hòa giải không thành 15 vụ, chiếm 11%.

Năm 2016, tiếp nhận và hòa giải thành 75/85 vụ, đạt 88%; hòa giải không thành 10 vụ, chiếm 12%.

Năm 2017, tiếp nhận và hòa giải thành 134/155 vụ, đạt 86%; hòa giải không thành 21 vụ, chiếm 14%.

Năm 2018, tiếp nhận và hòa giải thành 151/162 vụ, đạt 93%; hòa giải không thành 11 vụ, chiếm 7%.

Năm 2019, tiếp nhận và hòa giải thành 138/160 vụ; đạt tỉ lệ 86%; hòa giải không thành 22 vụ, chiếm 14%.

Năm 2020, đã tiếp nhận và hòa giải thành 190/238 vụ, đạt tỉ lệ 80%; hòa giải không thành 48 vụ, chiếm 20%.

Năm 2021, tiếp nhận và hòa giải thành 228/259 vụ, đạt tỉ lệ 88%; hòa giải không thành 31 vụ, chiếm 12%.

Năm 2022 tiếp nhận và hòa giải thành 241/275 vụ, đạt tỉ lệ 87%; hòa giải không thành 34 vụ, chiếm 13%.

6 tháng đầu năm 2023, các tổ hòa giải cơ sở đã tiếp nhận và hòa giải thành 87 vụ mâu thuẫn, tranh chấp; hòa giải thành 75 vụ, đạt tỉ lệ 86%; đang thực hiện hòa giải 2 vụ, hòa giải không thành 10 vụ.

- Nội dung, tính chất, lĩnh vực phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh chấp được hòa giải

Các mâu thuẫn, tranh chấp được tiếp nhận và hòa giải chủ yếu là các mâu thuẫn, xích mích nhỏ phát sinh trong lĩnh vực đất đai, tài sản, hôn nhân, tình cảm gia đình; trong đời sống sinh hoạt hàng ngày của người dân đôi khi là những hành vi cư xử chưa đúng mực giữa hàng xóm, láng giềng.

- Chất lượng hòa giải viên và hiệu quả hoạt động của Tổ hòa giải

Hòa giải viên là những người có uy tín, cơ bản có trình độ nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật, được củng cố, kiện toàn đủ số lượng, thành phần cơ cấu hòa giải viên theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; việc lựa chọn, giới thiệu thành viên tham gia tổ Hòa giải được tiến hành trên cơ sở sự đánh giá, nhận xét về năng lực, phẩm chất, thái độ, tinh thần tham gia các hoạt động, phong trào tại địa phương; uy tín của cá nhân đã giúp cho đội ngũ hòa giải viên cơ sở ngày càng chất lượng. Cùng với việc thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng và khả năng nghiên cứu tài liệu, đội ngũ hòa giải viên ngày càng nhận thức cao hơn về kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải, ý thức nêu gương và tinh thần trách nhiệm từ đó tạo hiệu quả cao trong công tác hòa giải cơ sở.

Tỉ lệ các vụ hòa giải thành trong 10 năm trên địa bàn huyện bình quân đạt 87% đã chứng tỏ hiệu quả hoạt động của các Tổ hòa giải. Hoạt động hòa giải ở cơ sở đã đạt được những kết quả quan trọng. Thông qua công tác hòa giải, những tranh chấp, bất đồng mới phát sinh tại cơ sở đã được giải quyết kịp thời, dứt điểm. Giúp hạn chế tối đa tình trạng đơn thư kiến nghị, phản ánh lên cấp trên, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại của người dân cũng như của cơ quan nhà nước. Công tác hòa giải ở cơ sở đã góp phần phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, giữ gìn tình đoàn kết hàng xóm láng giềng trong cộng đồng dân cư.

- Việc thực hiện thỏa thuận hòa giải thành (*tỷ lệ các vụ, việc đã thực hiện thỏa thuận hòa giải thành*).

Các vụ việc hòa giải thành chủ yếu là các mâu thuẫn nhỏ, được giải quyết dứt điểm tại cơ sở nên chưa có vụ, việc nào đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận thỏa thuận hòa giải thành.

4. Đánh giá chung

Qua 10 năm triển khai, thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành đã đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật trong đời sống cộng đồng dân cư ngày càng tăng về số lượng và đa dạng, phức tạp về nội dung mâu thuẫn, tranh chấp. Việc triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở đã tác động tích cực đến đời sống xã hội, tạo cơ sở pháp lý toàn diện, đầy đủ và vững chắc cho hoạt động hòa giải ở cơ sở đi vào nề nếp, thống nhất và hiệu quả, qua đó khẳng định vị trí và vai trò quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở trong đời sống xã hội.

Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt là sự chỉ đạo, hướng dẫn của ngành tư pháp các cấp, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự nhiệt tình, sáng tạo của hòa giải viên nên phần lớn các Tổ hòa giải trên địa bàn huyện hoạt động có hiệu quả. Các mâu thuẫn, tranh chấp, xích mích trong nhân dân được các hòa giải viên kịp thời phát hiện và tiến hành hòa giải một cách công minh, thấu tình, đạt lý, góp phần giải quyết tận gốc các mâu thuẫn, tranh chấp; giữ gìn, củng cố tình đoàn kết trong nội bộ nhân dân; phát huy truyền thống tốt đẹp trong gia đình, dòng họ và cộng đồng dân tộc Việt Nam; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, giữ gìn trật tự xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế của huyện.

Thông qua hòa giải đã góp phần phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, tội phạm, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, nâng cao giá trị nhân văn, ý nghĩa cao đẹp của công tác hòa giải ở cơ sở.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở vẫn còn tồn tại và hạn chế như:

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã chưa nhận thức hết vai trò, trách nhiệm của mình trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở nên chưa quan tâm tạo điều kiện cho hoạt động của Tổ hòa giải và hòa giải viên. Đặc biệt tại cấp xã, lực lượng công chức Tư pháp – Hộ tịch xã, thị trấn kiêm nhiệm nhiều công việc nên chưa dành nhiều thời gian cho công tác hòa giải ở cơ sở. Một bộ phận công chức còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự chỉ đạo của cấp trên; năng lực chuyên môn còn hạn chế, chưa tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Kinh phí dành cho công tác hòa giải ở cơ sở còn rất hạn hẹp, nằm trong kinh phí tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương nên chủ yếu phục vụ hoạt động tập huấn nghiệp vụ và chi thù lao cho các vụ việc, không có kinh phí dành cho các hoạt động thường xuyên của tổ hòa giải.

- Chất lượng, hiệu quả hòa giải ở cơ sở chưa cao, không đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi của thực tiễn cuộc sống (*Tỉ lệ hòa giải thành đạt 87%*). Nhiều mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở chưa được phát hiện hoặc được phát hiện nhưng chưa được hòa giải, hòa giải chưa kịp thời hoặc hòa giải không thành.

- Sự phối hợp giữa UBND cấp xã và Mặt trận Tổ quốc cấp xã và tổ chức chính trị - xã hội trong công tác hòa giải ở cơ sở đôi lúc chưa thể hiện một cách thường xuyên và thiếu chủ động. Một số xã Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên chưa nhận thức đầy đủ về vai trò nòng cốt của mình trong công tác hòa giải. Trong việc bầu, công nhận hòa giải viên một số xã còn lúng túng hoặc thực hiện chưa đúng quy định của pháp luật về quy trình, thủ tục bầu, công nhận hòa giải viên.

2. Nguyên nhân

2.1. Chủ quan

- Trình độ học vấn, kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải của đa số hòa giải viên còn thấp.

- Đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở ít, phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ có 01 công chức kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, gắn với triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Năng lực của một bộ phận công chức còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở, và từ đó ảnh hưởng tới chất lượng tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở.

2.2. Khách quan

- Đội ngũ hòa giải viên thường xuyên thay đổi do thay đổi vị trí công tác. Trình độ học vấn và trình độ hiểu, biết pháp luật của đội ngũ hòa giải viên còn hạn chế, thiếu kỹ năng hòa giải, chưa thường xuyên cập nhật kiến thức pháp luật nên gặp khó khăn trong quá trình hòa giải những vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều chính sách, pháp luật.

- Việc đầu tư kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở còn hạn chế.

- Trình độ dân trí và sự hiểu biết pháp luật của nhân dân còn hạn chế, còn tồn tại các hủ tục lạc hậu nên việc giải quyết tranh chấp phù hợp với quy định của pháp luật gặp không ít khó khăn.

- Ngoài ra, do tâm lý sợ dư luận xã hội bàn tán và xấu hổ nên nhiều vụ mâu thuẫn, tranh chấp, xích mích trong gia đình không được hòa giải kịp thời.

3. Một số bài học kinh nghiệm

Qua 10 năm thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Sự nhận thức đúng đắn, sâu sắc và toàn diện về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác hòa giải cơ sở giúp các cấp ủy Đảng, chính quyền xác định được phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở. Thực tế đã cho thấy, ở địa phương nào có nhận thức đúng đắn, quan tâm chỉ đạo, đầu tư đúng mức cho công tác hòa giải cơ sở thì ở nơi đó, công tác này đều đạt hiệu quả cao.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong công tác quản lý hòa giải ở cơ sở là rất cần thiết, tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị để thực hiện tốt công tác này.

- Cần quan tâm củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải, Hòa giải viên ở cơ sở phù hợp với đặc điểm dân cư, địa lý của địa phương; bố trí cơ cấu, thành phần Tổ hòa giải hợp lý; quan tâm xây dựng đội ngũ hòa giải viên tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm, có uy tín, hiểu biết pháp luật, có khả năng vận động, thuyết phục quần chúng.

- Để tăng cường hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở phải gắn công tác hòa giải với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

- Biểu dương, khen thưởng và tuyên truyền nhân rộng các vụ việc hòa giải thành điển hình ở các bản, tiểu khu để các Tổ hòa giải khác học tập kinh nghiệm làm tốt hơn trong công tác hòa giải.

- Phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác hòa giải có ý nghĩa quyết định trong việc xây dựng công tác hòa giải, thành một phong trào quần chúng rộng lớn. Bản chất của Tổ hòa giải là tổ chức tự quản của nhân dân; hòa giải ở cơ sở góp phần quan trọng dân chủ hóa đời sống của người dân tại cộng đồng, phát huy tốt dân chủ cơ sở sẽ tạo nên sự ổn định, đồng thuận, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị UBND tỉnh, Sở Tư pháp tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về công tác hòa giải cho đội ngũ hòa giải cơ sở nhằm trang bị thêm kiến thức pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ về hòa giải, đáp ứng nhu cầu thực tế về hoạt động hòa giải ở cơ sở đạt kết quả cao hơn.

- Các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo sâu sát; thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở; hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng về công tác hòa giải ở cơ sở.

- Đề nghị phân bổ tăng kinh phí trong ngân sách hàng năm của UBND các cấp để hỗ trợ cho hoạt động hòa giải cơ sở. Xem việc đầu tư kinh phí để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở là yếu tố quan trọng để chuyển tải chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ổn định xã hội.

2. Giải pháp

- Phát huy tốt vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong công tác hòa giải cơ sở.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động của Tổ hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này trong thời gian tới.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải và kiến thức pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên. Tăng cường theo dõi, kiểm tra việc củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Đảm bảo kinh phí và các điều kiện cần thiết khác phục vụ cho hoạt động hòa giải tại cơ sở; thực hiện tốt việc chi trả thù lao cho hòa giải viên theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, đề ra biện pháp, cách thức thực hiện có hiệu quả trong công tác hòa giải. kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở để phát huy và nhân rộng.

- Thực hiện lồng ghép công tác hòa giải ở cơ sở với phong trào, cuộc vận động tại cộng đồng dân cư, đặc biệt là cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” nhằm gắn công tác hòa giải ở cơ sở với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Sơn La;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VT, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Văn Nguyên

Phụ lục II
BIỂU MẪU PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH
LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 7 năm 2023 của UBND huyện Bắc Yên)

1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

STT	Văn bản quy phạm pháp luật	Các loại văn bản							Ghi chú
		Chỉ thị	Kết luận/Thông báo	Nghị quyết/Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/Hướng dẫn	Văn bản khác	
					Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 về công nhận Tập huấn viên hòa giải ở cơ sở huyện Bắc Yên;	Kế hoạch số 825/KH-UBND ngày 16/5/2014, Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Bắc Yên; Kế hoạch số 2006/KH-UBND ngày 27/10/2014 về việc triển khai công tác hòa giải trên địa bàn huyện năm 2015; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân	Công văn số 808/UBND ngày 06/5/2015 về việc hướng dẫn thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2015; Công văn số 234/UBND ngày 17/02/2020 về thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2020; Công văn số 707/UBND ngày 18/4/2018 về việc thực hiện công tác		

					dân huyện về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 573/KH-UBND ngày 03/4/2020 về triển khai thực hiện Đề án “<i>Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022</i>” năm 2020 trên địa bàn huyện Bắc Yên; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 20/01/2021 về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 03/3/2021 về triển khai thực hiện Đề án “<i>Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022</i>” trên địa bàn huyện Bắc Yên năm 2021; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 19/01/2022 về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022’ Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 08/3/2022 về triển khai thực hiện Đề án “<i>Nâng cao</i>	hòa giải ở cơ sở năm 2018; Công văn số 867/UBND ngày 26/5/2017 về việc hướng dẫn thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở; Công văn số 31/PTP ngày 07/5/2016 về việc hướng dẫn thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2015;		
--	--	--	--	--	---	--	--	--

					<i>năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” trên địa bàn huyện Bắc Yên năm 2022;</i> Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 31/01/2023 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện Kế hoạch số 01/KH-PTP ngày 10/4/2014 về tập huấn nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở và phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tại xã Chiềng Sai, Phiêng Côn; Kế hoạch số 01/KH-PTP ngày 02/3/2015 về kiểm tra tình hình thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở Kế hoạch số 03/KH-PTP ngày 08/7/2015 về tập huấn nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở và phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tại xã Pắc Ngà, Mường Khoa; Kế hoạch số 04/KH-PTP ngày 14/9/2015 về tập huấn nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở và phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tại xã Song Pe, Phiêng Ban, thị trấn; Kế hoạch số 06/KH-PTP			
--	--	--	--	--	--	--	--	--

					ngày 01/3/2016 về tập huấn nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở và phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tại xã Hồng Ngải, Tà Xùa; Kế hoạch số 03/KH-PTP ngày 04/5/2017 về tập huấn nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở và phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tại xã Tạ Khoa, Xím Vàng; Kế hoạch số 13/KH-PTP ngày 03/5/2018 về bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tuyên truyền viên, hòa giải viên tại xã Chim Vàn, Làng Chếu. Kế hoạch số 84/KH-HĐPH ngày 08/5/2019 về bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tuyên truyền viên, hòa giải viên tại xã Chiềng Sại, Phiêng Côn; Kế hoạch số 213/KH-HĐPH ngày 04/11/2019 về bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục			
--	--	--	--	--	---	--	--	--

						pháp luật; nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tuyên truyền viên, hòa giải viên tại xã Hua Nhàn; Kế hoạch số 115/KH-PTP ngày 21/5/2020 về bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền, hòa giải ở cơ sở tại xã Hang Chú, Hồng Ngài; Kế hoạch số 64/KH-PTP ngày 24/3/2021 về bồi dưỡng nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tuyên truyền pháp luật tại xã Tà Xùa, Song Pe; Kế hoạch số 63/KH-PTP ngày 15/3/2023 về bồi dưỡng nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, tuyên truyền pháp luật năm 2023 tại xã Háng Đồng, Pắc Ngà;			
	Tổng số				1	23	5		

2. Thống kê kinh phí chi hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở 10 năm qua (dành cho các huyện, thành phố)

STT	Chi thù lao cho hòa giải viên	Chi bầu hòa giải viên	Chi hỗ trợ Tổ hòa giải (văn phòng phẩm, photo tài liệu...)	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro (nếu có)	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)
Năm 2014	0	0	0	0	30.000.000	0
Năm 2015	0	0	0	0	33.807.000	0
Năm 2016	80.0000.0000	0	0	0	69.780.000	0
Năm 2017	80.0000.0000	0	0	0	58.401.000	0
Năm 2018	80.0000.0000	0	0	0	41.980.000	0
Năm 2019	39.800.000	0	40.200.000	0	18.780.000	0
Năm 2020	80.000.000	0	0	0	38.786.000	0
Năm 2021	50.000.000	0	30.000.000	0	36.711.000	0
Năm 2022	56.200.000	0	23.800.000	0	0	0
Năm 2023	80.000.000	0	0	0	26.400.000	0
Tổng	546.000.000	0	94.000.000	0	354.623.000	0